

Số: 756/QĐ-UBND

Phú Quốc, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai số liệu chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2025
nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp
ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà
nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân
sách Nhà nước trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của
UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà
nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đợt 1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch tại Tờ trình số
607/TTr-PTCKH ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2025
nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố (Theo các biểu kèm theo
Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *Trần*

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Thành ủy;
- Lãnh đạo HĐND-UBND thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- Tòa án nhân dân thành phố;
- Cơ quan các đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, đ/c Hưng;
- Lưu: VT. *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Tiến



Phụ lục I
DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH BỒ SUNG
(Kèm theo Quyết định số: **KSC/QĐ-UBND** ngày **31** tháng **11** năm **2024** của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chức đầu tư	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư		Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công 2025	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự kiến TMBT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				
I	2	3	4			6	7		9	10	12	13	14	15
	TỔNG SỐ						337.941			326.173	109.044	137.380	30.186	
I	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH						200.851			190.087	80.898	94.088	16.174	
	Dự án trả nợ						80.851			70.087	65.382	66.882	1.500	
I	Đường Suối Cái - Rạch Vem	PQ	KBNN PQ	BQL	7881801	NQ 16 23/5/2024	80.851	2021-2024	4429 30/9/2024	70.087	65.382	66.882	1.500	
	Dự án chuyển tiếp						120.000			120.000	15.516	27.206	14.674	
I	Trường Tiểu học và THCS Dương Đông tại khu 67,5 ha	PQ	KBNN PQ	BQL	8054337	NQ số 24 30/8/2023	120.000	2025-2026	6598 11/12/2023	120.000	15.516	27.206	14.674	
II	NGUỒN VỐN XÓ SỐ KIẾN THIẾT						137.090			136.086	28.146	43.292	14.012	
	Dự án trả nợ						8.090			8.031	6.495	8.031	380	
I	Trường mầm non An Thới	PQ	KBNN PQ	BQL	7855075	NQ 11.52 27/8/2021	8.090	2022-2024	5518 30/10/2023	8.031	6.495	8.031	380	
	Dự án chuyển tiếp						129.000			128.055	21.651	35.261	13.632	
I	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cửa Cạn (tên cũ: Trường PTCS Cửa Cạn (Điểm chính - 2024)	PQ	KBNN PQ	BQL	8017950	NQ 11.52 28/5/2020	9.000	2023-2025	5517 30/10/2023	8.055	6.135	8.055	1.100	
2	Trường Tiểu học và THCS Dương Đông tại khu 67,5 ha	PQ	KBNN PQ	BQL	8054337	NQ số 24 30/8/2023	120.000	2025-2026	6598 11/12/2023	120.000	15.516	27.206	12.532	



Phụ lục II

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-UBND ngày 31 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư		Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công 2025	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự kiến TMBT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ A + B						164.249			160.316	3.835.505	5.092.424	1.267.789	
A	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (60%)						164.249			160.316	31.054	92.424	72.240	
I	Dự án chuyển tiếp						136.649			131.957	30.172	65.247	46.360	
1	Trạm y tế phường Dương Đông	PQ	KBNN PQ	BQL	8032199	4137 18/8/2022	14.990	2023-2025	5844 15/11/2023	10.353	6.020	10.353	3.130	
2	Thoát nước các tuyến đường tình lộ trên địa bàn thành phố Phú Quốc	PQ	KBNN PQ	BQL	8005773	1704 08/5/2023	65.479	2023-2026	6410 01/12/2023	65.471	11.568	45.000	33.432	
3	Đường vào đến thờ các Anh hùng liệt sĩ	PQ	KBNN PQ	BQL	7964154	3125 27/6/2022	180	2023-2025	5639; 08/11/2022	133	84	133	37	
4	Trường mầm non Dương Đông tại khu 67,5 ha	PQ	KBNN PQ	BQL	8051354	NQ số 23 30/8/2023	56.000	2025-2026	6599 11/12/2023	56.000	12.500	9.761	9.761	
II	Dự án khởi công mới						27.600			26.761	712	22.564	21.852	
1	Trường THCS Dương Đông 1	PQ	KBNN PQ	BQL	8072549	6462 05/12/2023	13.600	2024-2026	5030 30/10/2024	13.600	300	10.300	10.000	
2	Sửa chữa các điểm trường 2025	PQ	KBNN PQ	BQL	8015218	NQ 11 28/5/2020	3.000	2024-2025	2477 20/06/2024	2.964	112	2.964	2.852	
3	XDM nhà vệ sinh công hàng rào, sân nền, hệ thống thoát nước các điểm trường	PQ	KBNN PQ	BQL	8078337	6461 05/12/2023	11.000	2024-2026	5771 28/11/2024	10.197	300	9.300	9.000	
III	Dự án chuẩn bị đầu tư									1.598	170	4.613	4.028	
1	Hạ tầng khung và các khu chức năng thuộc Khu dân cư và tái định cư Đồng Cây Sao (167ha)	PQ	KBNN PQ	BQL	8030407						10	100	90	
2	Khu tái định cư Đồng Cây Sao (tên cũ: Khu tái định cư khu vực Đồng Cây Sao - Khu I 49ha)	PQ	KBNN PQ	BQL	7881799							2.415	2.000	
3	Tuyến đường đầu nối từ đường Rạch Vem - Gành Dầu vào dự án Đảo Lam Ngọc	PQ	KBNN PQ	BQL	7972564						160	500	340	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư		Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ trí từ khởi công đến hết năm 2024	KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công 2025	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự kiến TMBĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				
4	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu sân bay cũ Phú Quốc	PQ	KBNN PQ	BQL					348 02/10/2024	1.598		1.598	1.598	
B	NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ										3.804.451	5.000.000	1.195.549	
1	Chi thu ghi chi										3.804.451	5.000.000	1.195.549	



Phụ lục III
DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số: 755/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	 Danh mục dự án	Địa điểm điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư		Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công 2025	Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự kiến TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
								297.600			295.398	43.311	149.527	102.372	
I	Dự án chuyển tiếp	PQ	KBNN PQ	BQL											
1		Đường nhánh số 2 - Khu vực Bãi Trướng	PQ	KBNN PQ	BQL	7943309	NQ số 11 28/5/2020	40.000	2021-2025	3508 07/7/2023	40.000	9.925	39.648	29.833	
2	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa dây nhà lam vức, hàng rào, sân nền, thoát nước thuộc UBND thành phố Phú Quốc	PQ	KBNN PQ	BQL	8078987	726; 14/03/2024	13.000	2024-2025	2595 28/06/2024	13.000	3.960	13.000	6.600		
3		Nâng cấp, cải tạo, phòng tiếp khách và phòng truyền thống văn phòng thành ủy	PQ	KBNN PQ	BQL	8078340	727; 14/03/2024	1.500	2024-2025	2597 28/06/2024	1.500	1.030	1.500	154	
4	Trường mầm non Dương Đông tại khu 67,5 ha	PQ	KBNN PQ	BQL	8051354	NQ số 23 30/8/2023	56.000	2025-2026	6599 11/12/2023	56.000	12.500	22.739	9.041		
5		Trường Tiểu học và THCS Dương Đông tại khu 67,5 ha	PQ	KBNN PQ	BQL	8054337	NQ số 24 30/8/2023	120.000	2025-2026	6598 11/12/2023	120.000	15.516	38.310	22.794	
II	Dự án khởi công mới						67.100				380	33.930	33.550		
1		XDM Khởi hành chính quản trị, phòng hoạt động Đội, hàng rào, sân nền và nhà xe các điểm trường	PQ	KBNN PQ	BQL	8079480	729; 14/03/2024	5.200	2024-2026	5568 07/11/2024	3.134	120	2.670	2.550	
2	Trường TH-THCS Bãi Bón	PQ	KBNN PQ	BQL	8078339	730; 14/03/2024	13.000	2024-2026	5772 28/11/2024	12.864	60	10.060	10.000		
3		Trường TH Cửa Dương 2 - Điểm chính	PQ	KBNN PQ	BQL	8079482	728; 14/03/2024	13.900	2024-2026	5770 28/11/2024	13.900	100	11.100	11.000	
4	Trung tâm hành chính phường An Thới	PQ	KBNN PQ	BQL	8079481	2699; 03/07/2024	35.000	2024-2026	5773 28/11/2024	35.000	100	10.100	10.000		
III		Chuẩn bị đầu tư											400	400	
1	Xây dựng tường rào các điểm trường trên địa bàn thành phố Phú Quốc	PQ	KBNN PQ	BQL								50	50	50	QĐ CBĐT 5528 05/11/2024
2		XDM Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Hội cựu chiến binh và UBND các xã	PQ	KBNN PQ	BQL								50	50	50

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2024	KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công 2025	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự kiến TMBT	Thời gian thực hiện	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					
3	XDM các trường học đại chuẩn quốc gia	PQ	KBNN PQ	BQL									300	300	QB CBDT 5529 05/11/2024



Phụ lục IV

ĐANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số 1556 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công hoàn thành	Kế hoạch vốn năm 2025	Hình thức thực hiện	Ghi chú
	Tổng cộng				12.264		
A-	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				1.110		
I	Xã Cửa Cạn				170		
1	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Cửa Cạn	Dài 250 Cao 2,2m	ấp Lê Bát	2025	100	Nâng cấp	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Cửa Cạn	Dài 70 m Cao 2,5 m	ấp Lê Bát	2025	50	Nâng cấp	
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn	Dài 150m, rộng 0,8m	ấp 2	2025	20	Xây dựng mới	
II	Xã Dương Tơ				500		
1	Nâng cấp, cải tạo Trạm y tế xã Dương Tơ		Áp Cửa Lấp	2025	100	Nâng cấp	
2	Nâng cấp, cải tạo Trường Mầm non Hồ Thị Nghiêm		Áp Cửa Lấp	2025	100	Nâng cấp	
3	Nâng cấp, cải tạo Trường THCS Dương Tơ		Áp Cửa Lấp	2025	100	Nâng cấp	
4	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Dương Tơ 1		Áp Suối Đá	2025	100	Nâng cấp	
5	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Dương Tơ 2		Áp Suối Lớn	2025	100	Nâng cấp	
III	Xã Hàm Ninh				300		
1	Xây dựng nhà văn hóa ấp Bãi Bồn		Áp Bãi Bồn	2025	100	Xây dựng mới	
2	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa xã Hàm Ninh		Áp Rạch Hàm	2025	200	Nâng cấp	
IV	Xã Bãi Thơm				140		
1	Xây dựng mới nhà văn hóa ấp Đá Chồng		Áp Đá Chồng	2025	100	Xây dựng mới	
2	Nâng cấp Trường TH-THCS Bãi Thơm		Áp Bãi Thơm	2025	20	Nâng cấp	

Số TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công hoàn thành	Kế hoạch vốn năm 2025	Hình thức thực hiện	Ghi chú
3	Nâng cấp Nhà Văn hóa ấp Xóm Mới		Ấp Xóm Mới	2025	20	Nâng cấp	Danh mục cũ đã được duyệt tại NQ 89/NQ-HĐND là: Nâng cấp Trạm Y tế xã Bãi Thơm
B-	KHỞI CÔNG MỚI				<u>11.154</u>		
1	Xã Cửa Cạn				1.360		
2	Xã Dương Tơ				4.102		
3	Xã Hàm Ninh				4.302		
4	Xã Bãi Thơm				1.390		